

ĐƠN VỊ MN SAO MAI
TỔ KHỐI 5 - 6 TUỔI
LỚP LÁ 1

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 4
CHỦ ĐỀ : " ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH"
Từ ngày 21/10/2024 đến ngày 25/10/2024

Giáo viên thực hiện: Trần Thị Tám - Phạm Thị Hồng Thắm

Giờ sinh hoạt	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Đón trẻ					
Học	Tìm hiểu về đồ dùng gia đình (MT 33)	Bé vui học chữ ơ, â (MT 70, MT 74) Dạy trẻ đội mũ bảo hiểm đúng cách (MT 25)	Đi lên, xuống trên ván dốc (MT 4)	Dạy hát ông cháu (MT 99, MT 100)	Bé xếp theo quy tắc 1-2-1 (MT 45) Vẽ lọ hoa và quả bóng (MT 107)
Chơi, Hoạt Động Ở	Góc chơi LQVH: kể chuyện, đọc thơ theo tranh phong, mô hình, đóng kịch. Trẻ biết thể hiện sự thích thú với sách. (chỉ số 80 - chuẩn 17)				

Các Góc	Phân vai: theo ý thích(ống chích, mốt, nồi,chảo, chén, ly tìm hiểu cách sử dụng..) Trẻ nói lên khả năng và sở thích của mình trong quá trình chơi) Âm nhạc: Múa hát theo nhạc, hát các bài hát đã học theo nhạc. Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc(CS 99) Khám phá: Lổ xoáy mini, sự đông đặc của đá...(nước, bọt nilong, màu thực phẩm, nước rửa chén, giấm...) . Trẻ biết hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói (cs76) Tạo hình: Trẻ bẻ, nắn, nặn, vẽ, xé, dán. (Màu, giấy lịch, con ngêu, hạt dưa,hoa vải,hộp sữa, é, cắt đường vòng cung .. Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn giản.(chỉ số 102 - chuẩn 22) LQVT: các trò chơi về toán “đo độ dài, trúc xanh, loto,xếp theo qui tắc, Gộp tách trong phạm vi 6, đếm trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng, ..” LQCV: các trò chơi ở góc chữ viết: sao chép, domino, trúc xanh, Tô, đồ các nét chữ, ao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình. Xây dựng: theo ý thích (Vỏ con ngêu, con hến, nắp chai, chai sữa, sơ đồ..) Trong quá trình chơi trẻ chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình(cs59) (MT 45, MT 49, MT 59, MT 67, MT 69, MT 70, MT 88, MT 99, MT 106)				
Chơi Ngoài Trời	VĐ: Chuyển bóng qua đầu qua chân. Trẻ thể hiện sự an ủi và chia vui với bạn bè(cs37) (MT 83)	VĐ: Trò chơi Đua vật về đích - Đua thuyền. Trẻ biết Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động. (Chỉ số 47) (MT 92)	VĐ: Hái quả. trẻ biết sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn (MT 86)	QS: Những vật dụng gia đình nguy hiểm như: Quạt máy, dao, kéo, bàn ủi... Trẻ nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. (MT 27)	QS: Một số đồ dùng , đồ chơi trong gia đình. Trẻ so sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. (MT 33)
Chơi tự do	Chơi tự do: Với vật liệu thiên nhiên(cát, lá cây..), vận động cơ lớn: Chuyển, bắt bóng qua đầu, qua chân. Trẻ biết đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân(cs30) (MT 11, MT 77)				
Giờ ăn	Dạy trẻ không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. (MT 21)			GD trẻ biết che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp khi ăn(cs817)	

				(MT 22)	
Vệ sinh	GD trẻ giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng.(cs18) (MT 22)		Rèn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, đi xong dội/giặt nước cho sạch, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách (MT 20)		
Giờ ngủ	GD trẻ biết sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn: Khi bạn chưa nhận biết được nệm gối thì trẻ biết giúp bạn(cs45) (MT 86)				
HOẠT ĐỘNG CHIỀU	Dạy trẻ nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. Thực hiện tập (MT 48)	Trẻ nhận xét sản phẩm tạo hình "Vẽ theo ý thích" Dạy trẻ thuộc bài thơ "Giữa vòng gió thơm" (MT 58, MT 114)	Dạy trẻ đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng gia đình Thực hiện tập (MT 33)	Trò chơi “ phân loại đồ dùng ăn uống theo các dấu hiệu khác nhau.” Trẻ biết phân loại được một số đồ dùng thông thường theo chất liệu và công dụng;(cs 96) (MT 90, MT 33)	Dạy trẻ tự cài, cởi cúc, khâu, luồn, buộc dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya). Trẻ nhận xét sản phẩm tạo hình "Vẽ lọ hoa và quả bóng" (MT 14, MT 114)

ĐƠN VỊ MN SAO MAI
TỔ KHỐI 5 - 6 TUỔI
LỚP LÁ 1

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 5
THÁNG 10

Từ ngày 28/10/2024 đến ngày 01/11/2024

Giáo viên thực hiện: Trần Thị Tám - Phạm Thị Hồng Thắm

Giờ sinh hoạt	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Thể Dục Sáng	Hô hấp: 1; tay 2; bụng 5 ; chân 2; bật 3 (MT 1)				
Học	Dạy trẻ nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai thông qua gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự. (MT 48)	TC ôn chữ cái ơ, â (MT 70, MT 74) Đi nổi bàn chân tiến, lùi (MT 6, MT 4)	Dạy hát: “Trường chúng cháu là trường mầm non” (MT 99, MT 104)	BTrò chơi ôn xếp theo quy tắc 1-2-1 (MT 45) Vẽ theo ý thích (MT 107)	Thơ: "Bập bập (MT 58)
Chơi, Hoạt Động Ở Các Góc	Hoạt động góc LQVT: xếp theo quy tắc , xác Định trên - Dưới, trước - Sau của 1 một vậttrúc xanh, loto,xếp theo qui tắc, trò chơi tạo nhó trong phạm vi 6, tách gộp trong phạm vi 6 LQCV: Các trò chơi ở góc chữ viết: sao chép các từ có chứa chữ o,ô, a, ă,e,ê domino, trúc xanh (tô đồ các nét chữ, sao ch dưới tranh) Phân vai: Theo ý thích(ống chích, mốt, nôi, chén..) trẻ nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân				

	Âm nhạc: Múa hát theo nhạc (cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay để múa theo nhạc) hát các bài hát đã học theo nhạc. Khám phá: Hạt gạo nhảy múa, pha màu nước...(gạo lứt, giấm, màu thực phẩm, nước...). Trẻ Mạnh dạn nói ý kiến của bản thân. Tạo hình: Trẻ vẽ, nặn, xé, dán. (Màu, giấy lịch, con ngêu, hạt dưa,hoa vải,hộp sữa, .. (chơi nặn: Bể, nặn thành bông hoa, màu không chớm ra ngoài đường viền các hình vẽ) LQVH: Kể chuyện, đọc thơ theo tranh phong, mô hình, đóng kịch..giáo dục trẻ thể hiện sự yêu thích với sách Xây dựng: Theo ý thích (Vỏ con ngêu, con hến, nắp chai, chai sữa, sơ đồ..). Trẻ biết Hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ, nét mặt khi không hiểu người khác nói (cs76) (MT 41, MT 45, MT 64, MT 59, MT 58, MT 65, MT 69, MT 70, MT 74, MT 77, MT 80, MT 83, MT 86, MT 88, MT 92, MT 104, MT 106)				
Chơi Ngoài Trời	VĐ: Chuyền bóng qua đầu qua chân (MT 11)	Quan Sát: Tranh đẹp các bạn vẽ trang trí sân trường (MT 85)	Quan sát: Video các hoạt động của bé khi ở trường. Trẻ biết tự đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân (MT 77)	VĐ: TC Rồng rắn (Trẻ biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động) (MT 92)	VĐ: cào và tạt cát Trẻ biết sẵn sàng khi người khác cần khăn (MT 86)
Chơi tự do	Chơi tự do: Với vật liệu thiên nhiên(cát, lá cây..). vận động cơ lớn (MT 64) Chơi tự do (MT 64)				
Giờ ăn	Trẻ biết chờ đến lượt khi lấy cơm (Che miệng khi ho, hắt hơi) (MT 21, MT 22)			Biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và đi vệ sinh và khi tay bẩn (MT 20)	
Vệ sinh	Tự lau mặt, rửa mặt, chải răng hàng ngày (MT 20)		Đi vệ sinh đúng nơi quy định, đi xong dội/giặt nước cho sạch, sử dụng đồ dùng đúng cách. (MT 20)		
Giờ ngủ	Rèn trẻ biết lấy nệm gối đi ngủ, biết xếp ngay ngắn, gọn gàng. (trách nhiệm của bản thân trẻ trong lớp học) (MT 78)				

HOẠT ĐỘNG CHIỀU	Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng (MT 22)	Thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè (MT 83)	Có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách. (MT 70)	Có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn; (MT 91)	Một số quy định (để đồ chơi đúng chỗ, khi ăn, khi n... (MT 90)
------------------------	--	---	---	---	---